

UBND TỈNH LẠNG SƠN

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

MA TRẬN VÀ ĐẶC TẢ ĐỀ TUYỂN SINH LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2026-2027 (CHÍNH THỨC)

MÔN TIẾNG ANH - THỜI GIAN LÀM BÀI: 60 phút

A. MA TRẬN

TT	Kiến thức/ Năng lực	Đơn vị kiến thức/ năng lực	Cấp độ tư duy			Tổng % điểm
			Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	
1	Ngữ âm	Phát âm	10%			10%
2	Từ vựng, ngữ pháp, giao tiếp	Từ vựng, cấu trúc, ngữ pháp phổ biến trong chương trình, sách giáo khoa.	10%	10%	10%	30%
3	Đọc	Tìm thông tin khái quát/chi tiết, đoán nghĩa từ...	15%	10%	5%	30%
4	Viết	Sự liên kết ngữ pháp và ngữ nghĩa của các thành phần câu, đoạn...trong văn bản.	5%	10%	15%	30%
		Tổng điểm	4 điểm	3 điểm	3 điểm	10 điểm
		Tỉ lệ %	40%	30%	30%	100%
		Tỉ lệ chung	40%	30%	30%	100%

***Lưu ý:**

- Các câu hỏi ở mức độ Nhận biết và Thông hiểu là các câu hỏi trắc nghiệm khách quan 4 lựa chọn, trong đó có duy nhất 1 đáp án đúng. Riêng đối với phần TỪ VỰNG, VIẾT có thêm câu hỏi tự luận.
- Các câu hỏi ở mức độ Vận dụng chủ yếu có dạng thức là các câu hỏi tự luận.
- Số điểm tính cho 1 câu trả lời đúng là 0.25 điểm/câu;

**B. BẢNG ĐẶC TẢ KỸ THUẬT ĐỀ THI TUYỂN SINH VÀO 10 NĂM HỌC 2026-2027
(CHÍNH THỨC)**

MÔN: TIẾNG ANH (ĐẠI TRÀ) – THỜI GIAN LÀM BÀI: 60 phút

TT	Kĩ năng/ ND	Đơn vị kiến thức/kĩ năng	Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức						Tổng số câu hỏi		Ghi chú
				Biết		Hiểu		Vận dụng				
				TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL	
I	PHONETICS	Pronunciation	Nhận biết: - Nhận biết cách phát âm từ kết thúc “s/es” hoặc “ed” thông qua các từ quen thuộc đã học - Nhận biết các nguyên âm, phụ âm qua các từ quen thuộc đã học	4						4		
II	LANGUAGE	Vocabulary	Nhận biết: - Từ/ cụm từ liên quan đến các chủ đề đã học - Liên từ, cụm từ ...	2						2		

			Thông hiểu: - Từ/ cụm từ liên quan đến chủ đề đã học - Cấu tạo từ: Sử dụng từ vựng phù hợp trong văn cảnh dạng đơn giản của những từ vựng quen thuộc đã học (danh từ, tính từ, động từ, trạng từ ...)			2				2		
			Vận dụng: - Cấu tạo từ: Sử dụng từ vựng phù hợp trong văn của những từ vựng quen thuộc đã học danh từ, tính từ, động từ, trạng từ, ...)						4		4	
		Grammar	Nhận biết: - Các dạng so sánh của tính từ, trạng từ - Câu điều kiện loại 1, 2 - Cụm động từ - Liên từ/trạng từ nối - Mệnh đề chỉ nguyên nhân kết quả, mệnh đề nhượng bộ - Thì của động từ - Câu ước muốn - Câu tường thuật - Câu đơn, câu ghép, câu phức - Mạo từ “a, an, the” ..	2						2		

			Thông hiểu: - Hiểu được các dạng kiến thức cơ bản đã học trong chương trình để lựa chọn phương án trả lời đúng nhất.			2				2		
III	READING	1. Cloze test - Hiểu được bài đọc có độ dài khoảng 150 đến dưới 200 từ về các chủ điểm đã học trong chương trình Tiếng Anh 9	Nhận biết: - Nhận biết thông tin chi tiết lựa chọn phương án đúng điền vào chỗ trống - Biết dùng từ loại đã học - Giới từ đã học - Đại từ quan hệ - Dạng động từ - Đại từ ...	3						3		
			Thông hiểu: - Nghĩa của từ trong ngữ cảnh. - Phân tích mối liên kết giữa các câu trong văn bản để chọn từ phù hợp. - Từ đồng nghĩa			2				2		
			Vận dụng - Biết sử dụng cụm từ cố định					1		1		

		2. Reading comprehension Hiểu được nội dung chính và nội dung chi tiết đoạn văn có độ dài khoảng 200 đến 250 từ, xoay quanh các chủ điểm đã học trong chương trình Tiếng Anh 9	Nhận biết: Trắc nghiệm khách quan 4 lựa chọn: - Chọn câu trả lời dựa vào thông tin từ khóa xuất hiện trong câu hỏi và trong bài - Nhận biết thông tin chi tiết lựa chọn câu trả lời đúng với câu hỏi	3						3		
			Thông hiểu: Trắc nghiệm khách quan 4 lựa chọn: - Đoán nghĩa của từ trong văn cảnh - Hiểu ý chính của bài đọc			2				2		
			Vận dụng: Trắc nghiệm khách quan 4 lựa chọn: - Hiểu, phân tích, tổng hợp ý chính của bài để chọn câu trả lời phù hợp. - Hiểu ngụ ý của tác giả.					1		1		
IV	WRITING	1. Error Identification (Nhận biết lỗi sai ở trong câu)	Nhận biết: Trắc nghiệm khách quan 4 lựa chọn: - Chọn A, B, C, D tương ứng với thành phần được	2						2		

			gạch chân ở trong câu chưa đúng chuẩn ngữ pháp/ việc sử dụng từ ngữ trong tiếng Anh.									
			Thông hiểu: Trắc nghiệm khách quan 4 lựa chọn: - Chọn A, B, C, D tương ứng với thành phần được gạch chân ở trong câu chưa đúng chuẩn ngữ pháp/ việc sử dụng từ ngữ trong tiếng Anh.			2				2		
		2. Sentence completion (Sử dụng từ/cụm từ cho trước để viết câu hoàn chỉnh)	Thông hiểu Trắc nghiệm khách quan 4 lựa chọn: - Chọn A, B, C, D tương ứng với câu đúng được hình thành từ các từ/cụm từ cho trước. - Hiểu ý các từ/cụm từ cho trước để lựa chọn câu hoàn chỉnh đúng.			2				2		
			Vận dụng: Trắc nghiệm khách quan 4 lựa chọn: - Chọn A, B, C, D tương ứng với câu đúng được hình thành từ các từ/cụm từ cho trước.					2		2		

			- Vận dụng các từ/cụm từ cho trước để lựa chọn câu hoàn chỉnh đúng.									
		3. Sentence transformation (Viết lại câu dùng từ gợi ý cho trước)	Vận dụng: - Viết lại câu có nghĩa tương đương với câu cho sẵn và viết câu với từ gợi ý, sử dụng: + Thì của động từ + Câu gián tiếp + Mệnh đề quan hệ + Câu đưa lời gợi ý + Câu ước + So sánh ... - Sử dụng cấu trúc, từ vựng đã học để viết lại câu ở mức độ sâu: Câu mang nghĩa tương đương; dựng câu hoàn chỉnh dựa trên từ gợi ý cho sẵn.						4		4	
Cộng				16		12		4	8	32	8	